

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 593**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 14.09.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 779, hàng thứ tư từ dưới đếm lên:

“Duy người đã từng rộng trông các thiện căn đối với vô lượng Chư Phật, mới có thể tu hạnh phổ cứu tất cả thế gian, gọi là hạnh cứu thế”.

Câu này vô cùng quan trọng. Trong đời chúng ta gặp được pháp môn này, có thể tin, có thể tu học, có thể thực hành, sẽ như trong kinh này nói: Trong đời quá khứ chúng ta từng gặp được vô lượng chư Phật, ở trong pháp hội của vô lượng Chư Phật rộng trông thiện căn. Bởi thế có thể tin, có thể hiểu, đây là thiện căn sâu dày. Người không có thiện căn, mặc dù đầy đủ thế trí biện thông, nhưng nghe được pháp môn này, thấy được pháp môn này, họ không thể tin, không thể tiếp thu. Là những ai? Đại đa số là phần tử tri thức. Chúng tôi lúc còn trẻ cũng là một trong các phần tử tri thức, có hiện tượng này, nên chúng tôi là người đã trải qua. Gặp rồi nhưng không tin, mở kinh ra xem cũng không hiểu. Khi xem hình như cũng không thâm sâu lắm, là câu chuyện thần thoại rất rõ ràng. Nói về thế giới Cực Lạc hư vô mù mịt, không thể tiếp thu. Xem Kinh Hoa Nghiêm, như tác phẩm nghệ thuật, tiểu thuyết trong nhà Phật, miêu tả thế giới Cực Lạc theo tưởng tượng. Điều là nghĩ như thế, không ai nghĩ đến đây là sự thật, thật sự có điều này, chắc chắn không ai nghĩ đến.

Giống như xem Tây Du Ký, và Phong Thần Bảng vậy, dùng tâm thái này để xem kinh Phật, đây là gì? Trong đời quá khứ có thiện căn phước đức, hiện nay bị tập khí phiền não che đậy, chướng ngại. Phải mất thời gian hai ba mươi năm mới đoạn trừ được chướng ngại này, mới thật sự tin. Thời gian hai ba mươi năm không ngắn, ngày ngày nỗ lực tu học, có thầy giáo giỏi ở bên chỉ đạo. Cho nên khi nghĩ lại, quả thật là vô cùng may mắn, nếu không có những vị thầy này đốc thúc, chỉ dẫn, bản thân hơi giải đãi một chút, đời này sẽ bỏ lỡ qua pháp môn này. Không phải nói không có thiện căn, phước đức, mà thiện căn phước đức chưa đủ sâu dày. Người có thiện căn phước đức sâu dày, chúng ta cũng từng thấy. Các ông bà cụ ở nông thôn, nói là họ tin ngay không chút hoài nghi, điều này khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc.

Bản thân họ không biết, nhưng đây là đại thiện căn, đại phước đức, họ không hiểu gì nhưng vẫn tin. Chỉ cần nghe xong là tin liền, không hoài nghi, y giáo phụng hành, năm ba năm là biết trước giờ chết rồi vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc làm Phật, rất tuyệt vời! Điều này khiến chúng ta phản tỉnh lại bản thân, thiện căn phước đức của chúng ta không bằng họ. Nói không bằng họ cũng chưa chắc, chúng ta cuối cùng cũng quán thông được áo mật trong kinh điển này, điều này họ không làm được. Khiến chúng ta nghĩ lại, tình hình của mình là sao? Nhất định trong đời quá khứ thiện căn phước đức sâu dày, chỉ là có một số tập khí phiền não chướng ngại, nên không hiện lộ ra nhanh như vậy được. Không hiện ra không được lợi ích, không thấy được những yếu nghĩa trong kinh điển.

Chư vị cổ đức nói: “thế vị làm sao đậm đà bằng pháp vị”, mà khi chúng ta còn trẻ là “thế vị nồng nàn hơn pháp vị”. Thế vị rất đậm đà, pháp vị không có, hoàn toàn không nếm được. Sau khi tiếp xúc Phật pháp, cũng nghe giảng kinh, nhưng nghe không ra được mùi vị, đây là gì? Đại đức giảng kinh thua xa cổ đức, các bậc cổ đức họ có tu, có chứng, nên lời họ nói có vị. Nếu các bậc đại đức hiện nay giảng kinh, đều giống như thầy giáo ở trường vậy, ta không thể nói họ không hiểu, nhưng họ chưa chắc hiểu thật. Họ đều nghiên cứu trên phương diện văn tự, những thứ học được hiện nay gọi là học thuật, Phật học.

Phật học rất thời thượng, môn học trong trường cũng rất thời thượng, khoa Phật học trong hệ triết học. Thật sự lãnh hội được nhất định phải y giáo tu hành, mới nếm được vị của nó, không thực hành không được! Không những phải thực hành Phật pháp, mà phải thực hành giáo huấn của thánh hiền, những thứ tinh hoa nhất của thế gian cũng phải thực hành. Các nhà khoa học đỉnh cao của thế gian không được mấy người, vì sao thành tựu của họ lớn như vậy? Thực hành, kiên nhẫn, không quên mục đích của mình, họ mới có phát hiện mới, mới có thành tựu. Do đó chúng ta phải biết, đừng xem thường bản thân.

Người đích thực có thiện căn sâu dày, mới có thể tu được kinh này, kinh này là gì? Một câu tám chữ này nói quá hay: “hạnh nguyện phổ cứu tất cả thế gian”, quá tuyệt! Thế gian, thêm vào thành tất cả thế gian, tất cả thế gian là nói về điều gì? Mười pháp giới, cao nhất trong mười pháp giới là Phật, bên dưới là Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, dưới nữa là lục đạo. Chúng sanh trong mười pháp giới đều được độ.

“Gọi là hành giả cứu thế”, đây là ai? Khen ngợi người tu học Tịnh độ. Thật như vậy chăng? Nếu ở đây có người thật sự tu hành Tịnh độ, không phải giả, là thật, ở đây sẽ ít thiên tai, vì sao vậy? Hưởng phước đức của họ,

họ chân tu, người chân tu không phải một người thay thế 100 người. Các nhà khoa học nói với chúng ta, ý niệm tập trung, thông thường nói thành phố có một trăm vạn người, có 100 người ở đó chuyên tu Tịnh độ, thì nơi đây không bị thiên tai, phổ thông tu Tịnh độ.

Nếu một người đối với Tông môn giáo môn đều thông đạt, lưu loát vô ngại. Không phải dùng vọng tâm, dùng chân tâm để tu thì một người cũng đủ, không cần phải 100 người, 100 người là nói tín chúng bình thường. Tạm thời buông bỏ vọng niệm, như tiến sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm ở hồ Tỳ Bà, đó là tùy tiện mời đến 350 người cầu nguyện trong một tiếng. Trong một tiếng đó mọi người buông bỏ vọng niệm, nhất tâm chuyên chú để cầu nguyện cho eo hồ Tỳ bà này, thời gian một tiếng. Mọi người chỉ nghĩ đến một vấn đề, nói một câu: “nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn”, chỉ mấy chữ như vậy. Trong lòng nghĩ như vậy và miệng đọc ra tiếng, chỉ một tiếng đồng hồ nhưng quả thật khởi tác dụng. Ba ngày sau nước hồ rất sạch sẽ, mùi hôi hám hằng ngày không còn nữa. Thí nghiệm này đã phát hiện ra năng lượng của ý niệm không thể nghĩ bàn, có thể thay đổi hiện tượng vật chất bên ngoài.

Ngày nay địa cầu thiên tai là hiện tượng vật chất bên ngoài, thí nghiệm của Giang Bồn nhắc nhở chúng ta rất nhiều. Chúng ta ở đây tinh tấn tu hành, tam nghiệp thanh tịnh. Thân lễ Phật, miệng niệm Phật, tâm nghĩ đến Phật, chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà. Công đức vô cùng thù thắng của Phật A Di Đà, ngày nay gọi là năng lượng, năng lượng không gì sánh được, bây giờ chúng ta đã hiểu được một ít. Năng lượng này đối với bản thân, có thể thay đổi tình trạng sức khỏe của thân tâm mình, phải tin thật mới được. Đối với bên ngoài, thay đổi hoàn cảnh sống của chúng ta. Hiện nay trên địa cầu thiên tai dồn dập, khu vực chúng ta không có thiên tai, nhất định phải tinh tấn tu hành. Năng lượng của chúng ta càng mạnh, thì phạm vi ảnh hưởng càng lớn. Có đầy đủ năng lượng, chúng ta ở một nơi tu hành, nhưng thiên tai các vùng xung quanh đều được hóa giải. Quanh HồngKong phía tây là Trung quốc; phía bắc là Hàn quốc, Nhật bản; phía đông là Đài Loan, Philippin; phía nam là Nam dương. Khu vực này, một khu vực lớn như vậy, đều có thể hóa giải được thiên tai. Mặc dù không thể hóa giải hoàn toàn, nhưng cũng giảm nhẹ đi rất nhiều. Hạnh phổ cứu tất cả thế gian, phải tin, nó mới có thể sản sinh ra năng lượng, nếu như hoài nghi không tin, năng lượng này sẽ không có, không sanh ra được. Bởi thế niềm tin quan trọng hơn tất cả.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn sau: “Nhu kinh này nói, đương lai tất cả hàm linh đều y theo pháp này mà được độ thoát”. Trong kinh này Đức Thế Tôn nói với chúng ta, đương lai là tương lai, sau khi Đức Phật diệt độ đều gọi là tương lai, cho đến khi pháp vận của Đức Thế Tôn bị hủy diệt khỏi thế

gian. Thời gian này trong kinh có nói là 12000 năm. Chánh pháp của Phật là 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp 10000 năm, tổng cộng là 12000 năm, đây là pháp vận của Đức Thế Tôn.

Nếu dùng cách nói hiện nay, tầm ảnh hưởng dạy học của Đức Thế Tôn. Về không gian, tầm ảnh hưởng của ngài đến toàn địa cầu, Phật giáo biến khắp toàn cầu. Về mặt thời gian mà nói, ảnh hưởng của ngài là 12000 năm. Ở trước chúng ta đọc chú giải của Hoàng Niệm Tổ, dẫn chứng lời trong Kinh Nhân Vương, lời đó cũng là Đức Phật nói, nói đến thời chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp của Phật. Nói rất hay, rất có lý!

Pháp vận của đức Phật làm gì có chuyện thắng hay liệt, không có. Phật pháp là pháp bình đẳng, sự thù thắng hay suy diệt của pháp hoàn toàn do con người, đạo lý này là thật. Đức Phật đã nói, đầy đủ ba điều kiện nghĩa là chánh pháp, bất luận là lúc nào. Có người giảng kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đây là thời chánh pháp. Có người giảng kinh, có người tu hành, không có người chứng quả, gọi là tượng pháp. Có người giảng kinh, không có người thật sự tu hành, hoan hỷ khi nghe kinh nhưng không chân tu, đương nhiên không có chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Đến lúc không có người giảng kinh, thì gọi là diệt pháp. Kinh tuy vẫn còn, nhưng không ai học, Phật pháp sẽ diệt. Cách nói này trong Nhân Vương Kinh rất hay!

Theo cách nói 12000 năm này, chúng ta sống vào thời mạt pháp, nhưng ngày nay chúng ta đang học tập, đời này thật sự vãng sanh, đó là chánh pháp trong thời mạt pháp. Vãng sanh là chứng quả, sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là đại thừa diệu quả. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này đều là do Đức Phật nói, ngài đang động viên chúng ta, khuyến khích chúng ta, khen ngợi chúng ta. Chúng ta tuy ở trong thời mạt pháp nhưng có thể thành tựu, có được thành tựu của chánh pháp, điều này quá thù thắng. Tuy hiện nay là mạt pháp, nhưng khu vực này đến một người giảng kinh cũng không có, nó sẽ biến thành diệt pháp. Cũng may hiện nay chúng ta dùng những công cụ khoa học, khiến cho toàn bộ địa cầu không đến nỗi đi đến mức độ diệt pháp. Vệ tinh, mạng internet, lúc nào cũng có thể xem được kinh điển.

Trong hoàn cảnh trước mắt, chúng ta biết đào tạo nhân tài giảng kinh thuyết pháp là điều quan trọng nhất, nếu không có người giảng kinh, pháp sẽ diệt. Hiện nay vẫn còn công cụ khoa học, phải tận dụng nó tối đa. Lợi dụng nó để hộ trì chánh pháp, tu đại công đức. Không chấp tướng là công đức, chấp tướng lại đại phước báo, là lợi ích của thế gian. Không chấp tướng, đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, đó là đại công đức, quả báo thù thắng không ai có thể tưởng tượng được.

Quý vị xem Phật pháp sắp diệt, nếu họ có thể phát tâm làm công việc này để cứu vãn. Bất luận tâm của họ là tà hay chánh, họ cũng đã cứu được Phật pháp, công đức thật không thể nghĩ bàn. Đó là phát tâm bất chánh, sao gọi là bất chánh? Vì tự tư tự lợi, vì danh văn lợi dưỡng của mình, phước đức cũng rất nhiều, vì sao vậy? Vì họ đã cứu lấy Phật pháp. Phật pháp có truyền thừa, không những người bây giờ được lợi ích, nếu truyền thừa được từ đời này qua đời khác, thì công đức này vô cùng lớn. Ngoài Phật giáo ra thì Nho Đạo cũng rất đáng nể. Gặp được người có nhân duyên này, đúng như cổ nhân nói: Vì kế thừa tuyệt học của các bậc thánh hiền, vì vạn thế mở thái bình. Đây đều gọi là hạnh phổ cứu tất cả thế gian, trong kinh nói là “hạnh cứu thế”. Dem công đức này hồi hướng Tịnh độ, làm gì có chuyện không vãng sanh! Không muốn vãng sanh Tịnh độ, ở thế gian này là đại phước báo, phước báo này tuyệt đối không thể hưởng hết trong một đời. Phước báo lớn này giống như các đế vương thời cổ đại, phải truyền mấy mươi đời.

Ở Trung quốc truyền thừa lâu nhất là thời nhà Chu, nhà Chu truyền được 37 đời, 867 năm. Ngày nay nếu có thể kế thừa tuyệt học của Nho Thích Đạo, phước báo của họ không thua gì nhà Chu.

Đối với thánh giáo chương ngại, lo là, khiến nó tuyệt diệt trong thế gian, tội này vô cùng nặng! Từ trên mặt phản diện để suy xét sẽ hiểu, quả báo này ở trong địa ngục vô gián. Hồi tưởng lại bản thân chúng ta, đời này ba nghiệp thân khẩu ý chúng ta tạo ra, là đang hưng Phật pháp hay là đang diệt Phật pháp? Điều này không thể không biết. Nếu là hưng Phật pháp, nghĩa là giúp Phật pháp thường trú, công đức này rất lớn. Còn nếu diệt Phật pháp, tội đó quả là sâu dày, thật đáng sợ. Điều này trong lòng mỗi người chúng ta phải rõ ràng minh bạch. Nếu có tội, nhất định phải nương vào pháp này để tiêu tai diệt tội.

Lần này chúng tôi chọn giảng chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của Hoàng Niệm Tổ, cũng sắp hoàn thành rồi. Bây giờ đang giảng phẩm thứ 47, ở sau còn một phẩm 48 nữa là viên mãn. Sau khi viên mãn vẫn giảng lại bản này, chúng ta giảng lần thứ hai, lần thứ hai đem Khoa phán dung hòa vào. Để khi chúng ta xem kinh văn, chú giải, thứ lớp từng đoạn càng rõ ràng minh bạch hơn.

Khoa phán chính là giải thích kết cấu chương pháp của cuốn sách này, cũng thuộc về một loại khoa học. Từ trong kết cấu chương pháp, có thể nhận ra được tư tưởng thể hệ của bộ kinh này. Bởi thế cổ nhân không dùng nhiều chú giải như vậy, rất phiền phức. Khi dùng khoa phán này mọi thứ đều rõ ràng minh bạch. Đối với người học Phật bây giờ, họ xem không hiểu khoa

phán. Khoa phán nghĩa là đoạn này nói những gì, câu này nói về điều gì đều thêm đề mục nhỏ vào, như vậy xem là hiểu ngay.

Như hai bài kệ ở đây, bài kệ bốn câu ở trước là nói “trì diễn cứu thế”. Trong khoa phán tôi dùng bốn chữ này. Thọ trì, vì người diễn thuyết, tu hạnh cứu thế. Chữ trên khoa phán đều tận dụng chữ trong kinh văn, vô cùng thân thiết. Bài kệ bên dưới “quyết định vãng sanh”, dùng câu thứ hai của bài kệ, “quyết định vãng sanh Cực Lạc quốc”. Quý vị xem bài kệ này là nói quyết định vãng sanh, còn bài kệ trước là trì diễn cứu thế. Hai bài kệ này hợp lại là “trì diễn vãng sanh”, đây chính là một đoạn giữa, trong đoạn giữa có hai đoạn nhỏ. Chúng tôi đã in Khoa phán này lên, mọi người học tập sẽ tiện lợi hơn.

Chú giải hoàn toàn y theo chú giải của Hoàng Niệm Tổ, bởi thế chúng ta phải in bản kinh mới.

Kinh là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, Khoa phán là bản tôi làm khi học bộ kinh này. Tôi từng tham khảo khoa phán của pháp sư Từ Châu, tôi làm tường tận hơn của pháp sư Từ Châu. Pháp sư Từ Châu dùng bản hội tập sớm nhất, bản 37 phẩm. Quý vị nhìn thấy ở trước chính là khoa phán này, bản này là 37 phẩm Kinh Vô Lượng Thọ, là Hạ Liên Cư y theo bản của Ngụy Mặc Thâm để hiệu đính. Về sau thấy vẫn chưa được thỏa đáng lắm nên đã hội tập lại từ đầu, chính là bản 48 phẩm chúng ta hiện tại đang dùng. Chúng tôi đã in ra 1000 cuốn này để làm kỷ niệm, vì biết rằng lúc đó hội tập rất khó khăn. Mới đầu khi Hạ Liên Cư hội tập xong bản này, pháp sư Từ Châu đã dùng nó để tuyên giảng ở Tế Nam, và làm khoa phán cho bản này, một kỷ niệm rất hay. Khoa phán này, có một lần tôi đến Bắc Kinh thăm Hoàng Niệm Tổ, ông đã tặng cho tôi. Tôi sợ mất nên in nó thành một tập, như vậy khi lưu thông khoa phán này sẽ không bị mất, không bị thất truyền, nên đầu đuôi vô cùng rõ ràng. Bản kinh chúng tôi in ấn số lượng lớn, hy vọng cứ theo đó mà giảng tiếp. Tôi nghĩ khoảng thời gian này sang năm là giảng xong, chắc tháng tám tháng chín sang năm là viên mãn.

Đây là nói tương lai tất cả hàm linh, là chỉ chúng sanh trong lục đạo, đều có thể y theo phương pháp niệm Phật vãng sanh này mà được độ thoát, vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo.

“Nếu người muốn tự cứu và phổ cứu tất cả thế gian, đều nên tu hạnh cứu thế này”. Câu này là khuyên chúng ta, nếu muốn cứu bản thân, và muốn cứu tất cả thế gian, Đức Phật đều đem lý luận phương pháp nói ra. Chúng ta y theo phương pháp này là có thể cứu được mình, y theo phương pháp này là có thể cứu thế gian. Đức Phật cứu thế gian như thế nào? Cần chúng ta giúp

đỡ. Ngài ở trên chỉ đạo, còn những công việc thực tế chúng ta phải làm. Đức Phật có đại đức cứu thế, chúng ta làm theo chúng ta có đại năng cứu thế, đức và năng dung hợp với nhau nó sẽ viên mãn.

“Thử hành”, hành như thế nào? Chính là trong đoạn văn này nói “nghe xong”, bây giờ chúng ta đã nghe được kinh này, trên tay cũng cầm được bộ kinh này, cũng đã nghe được nghe xong. Phải thật sự tiếp nhận, tiếp nhận điều gì? Những đạo lý trong kinh điển nói, biến nó thành tư tưởng của chúng ta, biến thành kiến giải của chúng ta. Những giáo huấn nói trong kinh điển, biến thành hành vi trong cuộc sống của chúng ta. Bộ kinh này chính là bản thân ta, bản thân ta giống với kinh này, kinh là tả thật về bản thân mình, đây gọi là “thọ trì”, đây là tự lợi. Kế đến “thư tả”, là lưu thông, phải lưu thông số lượng lớn kinh điển này. Ngày xưa không có in ấn, lưu thông kinh điển phải nhờ vào thư tả. Người thọ trì đọc tụng, trong đời ít nhất phải viết một bộ, để kinh điển này lưu truyền, truyền từ đời này qua đời khác. Hiện nay thuật in ấn rất dễ dàng, có thể lưu thông số lượng lớn. Nho Thích Đạo phải lựa chọn những tinh hoa, không cần nhiều, thật sự có thể cứu được thế gian, phải đơn giản, phải trọng tâm. Người bây giờ nhìn thấy, tiếp xúc được có thể sanh tâm hoan hỷ, như vậy sẽ khởi tác dụng.

Chúng ta không những lưu thông bằng văn tự, hiện nay có thể dùng CD, có thể dùng VCD, rất nhiều phương thức. Dùng tivi, dùng mạng internet, dùng truyền hình vệ tinh để truyền bá. Toàn tâm toàn lực phát triển phương diện này.

“Nhất tâm như vậy cầu Tịnh độ”, đây là mục tiêu sau cùng của chính mình. Tôi nhất tâm nhất ý, không cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian, dù làm bao nhiêu việc tốt cũng không cầu quả báo, cầu điều gì? Cầu sanh tây phương Cực Lạc, vì những việc này là những việc Đức Phật làm, Chư Phật Như Lai đã làm những việc như vậy. Nên khi chúng ta làm việc này cũng là làm việc của Phật, Phật là làm việc cứu thế.

Ba câu này, cả ba câu, “đoạn trên là tượng trưng nghe và tin kinh này, ngày nay nói rộng thêm nghĩa của nó, từ nghe và tin mà sanh khởi nguyện hạnh”. Tín nguyện hạnh không thể tách rời, liên quan rất mật thiết. “Thọ là tín thọ, trì là chấp trì”, pháp môn Tịnh độ, nó vào từ hữu môn, chứ không phải là không môn, dạy chúng ta chấp trì, chấp là gì? Là chấp trước. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều không chấp trước, chỉ chấp trước A Di Đà Phật. Trong kinh giáo chúng ta chỉ chấp trước Kinh Vô Lượng Thọ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Từ chấp trước, khi đã thâm nhập rồi sẽ không chấp trước nữa. Từ chấp trước đến không chấp trước, gọi là không bàn mà hợp, không thể nghĩ bàn. Ý giáo phụng hành, phát tâm bồ đề, nhất

hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Nhất định phải tuân thủ giáo huấn trong kinh điển, kinh điển là giáo huấn của Đức Thế Tôn, mở kinh điển ra giống như Đức Thế Tôn đang ở trước mặt chúng ta vậy. Cung kính tiếp thọ, chân thành phụng hành. Một phương hướng, một mục tiêu là chuyên niệm Phật A Di Đà. Đồng thời lại thữ tả, đọc tụng, tán thán, diễn thuyết, cúng dường, đây là công việc phải làm hằng ngày. Thữ tả, ngày nay chúng ta là biên tập ấn tống. Đọc tụng, tức mỗi ngày phải siêng năng học tập. Tán thán, đọc tụng kinh điển là tán thán, nhất tâm chuyên niệm là tán thán. Diễn thuyết, diễn là biểu diễn, đem những gì học được thực hành vào trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta đã làm được, đem ra biểu diễn cho người khác thấy, đây là gì? Thân giáo, thân giáo sau đó mới có ngôn giáo, ngôn giáo là nói. Lấy công đức này cúng dường Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, làm được là chơn chánh cúng dường.

“Nhu các công đức thắng diệu ở trên”. Thắng là thù thắng, diệu là vi diệu. Chúng ta có thể làm được như thế, đây là công đức thù thắng vi diệu. “Lấy tâm chí thành, tâm không hai, hồi hướng Tịnh độ”. Hai câu này rất quan trọng. Chí thành là chân thành đến cực điểm. Không hai nghĩa là nhất tâm, nhất tâm nhất ý, trong tâm không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Chỉ có thể giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, chỉ có sáu chữ hồng danh của Phật A Di Đà, gọi là vạn đức hồng danh. Hồi hướng như vậy, hồi hướng phải có năng lực, không phải không có năng lực hồi hướng. Chỉ hồi hướng bằng miệng thôi không khởi tác dụng, phải có hành động, y giáo phụng hành. Lấy công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, “nên gọi là nhất tâm như vậy cầu Tịnh độ”.

Thế giới tây phương Cực Lạc, nguyện này, ý niệm này, niệm niệm đều không mất đi. Trong đời này của chúng ta phải làm sao? Đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, không làm hành vi xấu nào, chính là vì đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Như vậy là đúng, Đức Phật sẽ thọ ký cho chúng ta. “Đức Phật vì điều này mà thọ ký rằng: chắc chắn vãng sanh nước Cực Lạc”. Đây là Đức Phật thọ ký cho chúng ta, chúng ta nhất định được vãng sanh.

Câu sau có thể là Đức Phật thấy được, người như thế, khi lâm mạng chung gặp phải tai họa, tai họa gì? Lửa lớn đầy trong ba ngàn đại thiên thế giới, có thể chãng? Có thể. Từ kính viễn vọng của thiên văn, chúng ta quan sát được, có một tinh hệ lớn, giống như hệ ngân hà vậy, toàn bộ bị đốt cháy. Trong kính viễn vọng nhìn thấy một mảng sáng màu đỏ, ánh sáng lửa bốc lên. Trong đó có không biết bao nhiêu tinh cầu. Hệ ngân hà này có lúc nào bị như vậy chãng? Rất có thể. Các nhà khoa học dự đoán, sự đốt cháy của thái



dương còn khoảng 60 ức năm, đốt đến cuối cùng nó sẽ bùng nổ, đó chính là sự hủy diệt của hệ thái dương. Thời gian hủy diệt của hệ ngân hà càng dài, đây chính là trong kinh nói thành trụ hoại không. Đến khi sắp kết thúc kiếp hoại, sẽ biến thành kiếp không, không có gì cả. Khi sắp kết thúc thì tam tai hiện tiền, tam thiên đại thiên thể giới trong vũ trụ này, có lửa lớn, có nước lớn, có gió lớn, ba đại thảm họa.

Người niệm Phật, người tu được nhiều công đức gặp đại tam tai này cũng có thể vượt thoát, vãng sanh Cực Lạc. Công đức này lớn biết bao, quả là không thể nghĩ bàn. Ngay lúc này Đức Phật hiện thân ra để tiếp dẫn chúng ta. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định phải nhớ, chắc chắn là Phật đến tiếp dẫn. Quý vị nói Đức Phật quên chăng? Như vậy là tâm ta khởi nghi ngờ, sanh đến thế giới Cực Lạc ở trong biên địa nghi thành. Tuyệt đối không được có hoài nghi này, sao đức Phật có thể quên chúng ta được, làm gì có đạo lý này? Đến tiếp dẫn chúng ta là bản nguyện của ngài, ngài đã phát lời nguyện này, nguyện rồi thì cần phải thực hiện. Ngài đến như thế nào? Ngài phân thân đến, hóa thân đến, một thân có thể hóa vô lượng vô biên vô tận vô số thân. Bất cứ người vãng sanh nào trong mười phương thế giới nhân duyên thành thực, đều không sót người nào, phải tin.

Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói ba loại chu biến, tuyệt đối không được hoài nghi. Loại chu biến thứ nhất là chu biến pháp giới, nghĩa là thế nào? Ý niệm của chúng ta, nhất niệm của chúng ta là A Di Đà Phật, ý niệm này lập tức chu biến pháp giới, Phật A Di Đà có biết chăng? Biết. Nếu thọ mạng chưa hết, biết được ngài cũng không đến. Khi nào đến thọ mạng, niệm vừa khởi là ngài hiện ra ngay, lập tức nhìn thấy. Nhất định phải Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, nếu không có Phật đến tiếp dẫn, chúng ta không tìm được thế giới Cực Lạc, chắc chắn lạc mất phương hướng. Mê như vậy là sai, không biết đi về đường nào, chắc chắn vãng sanh, nhưng không biết vãng sanh về đâu. Cho nên phải kiên định tín tâm, không được có chút nghi ngờ nào. Chúng ta ở đây vừa phát tâm, Phật A Di Đà liền biết được. Thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ, Phật từng giờ từng phút chú ý đến quý vị, lúc nào cần đến tiếp dẫn, tuyệt đối không bỏ sót. Đây là kinh văn, cũng là bài kệ. Thiên tai lớn Phật còn đến tiếp dẫn, huống chi thiên tai nhỏ? Trên địa cầu chỉ xảy ra một thiên tai nhỏ, trong mắt chư Phật Bồ Tát thấy điều này chỉ là việc nhỏ nhoi. Ngân hà đối tề có gì lớn lao đâu? Việc nhỏ. Tin rằng Đức Phật nhất định gia hộ chúng ta, chắc chắn không bỏ quên.

Chúng ta xem tiếp hai bài kệ sau, hai bài kệ này khoa phán của tôi là “khó hiểu khó nghe”. Trong đó cũng chia ra hai đoạn nhỏ. Đoạn nhỏ thứ

nhất có sáu câu: “Trí Phật khó đo lường được”. Đoạn thứ hai chỉ có hai câu: “Khó được khó nghe”.

“Nhu Lai thâm quảng trí tuệ hải  
Duy Phật dữ Phật nãi năng tri  
Thanh văn ức kiếp tư Phật trí  
Tận kỳ thần lực mạc năng trắc  
Nhu Lai công đức Phật tự tri  
Duy hữu Thế Tôn năng khai thị”.

Sáu câu này là “trí Phật khó đo lường”. Đoạn tiếp theo chỉ có hai câu:

“Nhân thân nan đắc Phật nan trực  
Tín tuệ văn pháp nan trung nan”.

Đoạn nhỏ hai câu này, trên thực tế là nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, nhất định phải quý trọng cơ hội và nhân duyên này, tuyệt đối không được bỏ lỡ.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn bên phải tượng trưng cho trí Phật sâu rộng, chỉ có Phật mới biết được”. Đây là trí tuệ của Phật. “Thánh hiền nhị thừa đều không thể đo lường được”. Nhị thừa là Thanh văn, Duyên giác, là thánh hiền của tiểu thừa. A la hán là hiền nhân, Bích Chi Phật là thánh nhân. Thánh hiền của tiểu thừa, họ không biết được trí tuệ của Phật, rốt cuộc trí tuệ của Phật lớn chừng nào họ không biết được, “huống gì phạm phu”.

Khoa học ngày nay, các nhà lược tử lược học có phát hiện mới, không đơn giản chút nào, họ lại có thể phát hiện ra A lại da. Trong kinh Đức Phật từng nói, thật sự đã thực hiện được. Tam tế tướng của A lại da biến hiện ra vũ trụ, biến hiện ra vạn pháp. Ngài Huệ Năng nói một cách rất đơn giản, “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vì sao tự tánh có thể sanh ra vạn pháp? Bản thân tự tánh không có hiện tượng nào cả. Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, tuy không có hiện tượng nào, nhưng nó chứa đựng trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, chứa đựng ở đâu? Tự tánh biến khắp mọi nơi, khắp mọi lúc, nên trí tuệ đức tướng trong tự tánh cũng là biến khắp mọi nơi, biến khắp mọi lúc, không nơi nào không có. Không có nhân duyên nó không hiện, chứ không phải không có. Phật giáo gọi là ẩn hiện, khi không gặp nhân duyên thì ẩn, có duyên nó liền hiện. Có thể sanh ra vạn pháp

là hiện, khi không hiện là như câu thứ ba ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là đang ở trong trạng thái ẩn, không hiện. “Năng sanh vạn pháp” chính là biến ra, hiện ra, năng sanh năng hiện. Nhưng khi nó hiện, đầu tiên chính là hiện A lại da, trong kinh điển đại thừa thường nói là nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác này là A lại da xuất hiện, A lại da biến hiện ra vạn pháp.

A lại da là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là Tàng thức, tàng là gì? Như cái kho, như phòng tư liệu vậy. Trong này mọi thứ đều có, không thiếu điều gì cả. Đức Phật nói trong này có ba loại: Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Đích thực giống như trong ống vạn hoa này, chỉ có ba loại, ba miếng giấy màu sắc khác nhau, chỉ có ba thứ như vậy. Nhưng khi ta xoay chuyển nó thì thiên biến vạn hóa, vô lượng vô biên, ta xem mãi không hết, tất cả đều biến hiện ở trong đó, tuyệt diệu! Ống vạn hoa là tiểu vũ trụ, bí mật cất giữ trong đó chúng ta lãnh hội dần dần, biến hóa trong vũ trụ chính là như vậy. Động nó liền biến hóa, không động nó không biến hóa.

Thập pháp giới đang động, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát bất động, bất động có thấy được chăng? Nhìn thấy được, nhưng chỉ thấy được một tướng, nó mãi mãi bất động, nên gọi là nhất chân pháp giới. Còn chuyển động thì sao? Chuyển động gọi là mười pháp giới. Mười không phải chữ số, mười tượng trưng cho vô lượng. Khi chuyển động là vô lượng vô biên, nhưng không thấy được hai cái giống nhau. Nó là giả, không phải thật; thật nhất định thấy được, nó là giả. Đương xứ sanh ra, tùy xứ diệt tận, nên bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, từ trên ống vạn hoa có thể lãnh hội được điều này.

“Nên phải bỏ hết tình chấp, duy chỉ còn kính ngưỡng tin theo”. Tâm thái của chúng ta đối với Phật đốn chánh, là kính ngưỡng tôn trọng đối với Phật, thật sự có lòng tin, tín ngưỡng đối với Phật. Trong niềm tin này có sự thành kính, nên gọi là tín ngưỡng, ngưỡng mộ. Nhất định phải buông bỏ tình chấp, tình chấp là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, phải buông bỏ nó.

Ngày nay may mắn đầy đủ tín tâm và trí tuệ, chúng ta rất vinh hạnh, rất may mắn đầy đủ chân tín, đầy đủ trí tuệ. Trí tuệ có thể lý giải, mới có thể sanh khởi chân tín. Có thể nghe được pháp này, không có tín tâm và trí tuệ không thể nghe được pháp này, ta nghe không lọt vào tai. Cho rằng nó là huyền tướng, không phải là sự thật. Nên ở đây thêm vào một câu, “cho nên ngày nay tuyệt đối đừng để bỏ lỡ”, lời nói này từ bi đến cực độ, trong đời này tuyệt đối không được bỏ qua. Không nói trong đời này mà nói ngày nay, vì sao vậy? Ngày mai ta còn sống chăng ai dám chắc? Mạng sống con người chỉ trong hơi thở, nhất định phải hiểu điều này. Sau khi học Phật không tham

sống, không sợ chết, sanh tử là thân, tu hành mới quan trọng. Ngày hôm nay không được để nó trôi qua một cách vô ích, phải tinh tấn tu học.

“Biển là ví dụ trí tuệ Như lai rộng sâu vô bờ, giống như biển lớn, nên gọi là biển trí tuệ”. Trong kinh thường dùng chữ này, ví rộng lớn không có biên tế, đều dùng biển để hình dung. Như Lai là biển trí tuệ, trong phạm phu lục đạo gọi là biển nghiệp, tạo nghiệp, cũng là vô lượng vô biên. Trên thực tế biển nghiệp của chúng sanh với biển trí tuệ của Như Lai là một biển, không phải hai. Khi mê biển trí tuệ biến thành biển nghiệp, khi ngộ biển nghiệp lại biến thành biển trí tuệ, không có gì khác. Bởi vậy sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Hiểu được đạo lý này, chúng ta phải biết tôn trọng chính mình, phải phát tâm thành tựu ngay trong đời này, vì ta vốn là Phật. Chỉ cần ta chịu giác ngộ, quay đầu thì đời này sẽ làm Phật, thành Phật.

Làm Phật không nhất định phải xuất gia, điều này chư vị cần phải biết. Bất luận là ngành nghề nào, chỉ cần buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, làm điều mà ta cần phải làm, đều gọi là làm Phật sự. Việc gì cũng đều là Phật sự, sự nghiệp nào cũng có thể thành Phật, đặc biệt là nền giáo dục của Tịnh tông, Tịnh độ giáo, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, vì sao vậy? Vì trong tâm có Phật, trên miệng có Phật, đó là Phật thật, không phải Phật giả. Bất luận làm việc gì, đều dùng tâm Phật để làm, dùng miệng Phật để diễn thuyết, đó nghĩa là tự hành hóa tha.

Tịnh tông cảnh giới đồng Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Người viên mãn nói pháp, có pháp nào không viên mãn? Đưa ra một vấn đề hỏi quý vị, pháp nào không phải là Phật pháp? Đã giác ngộ hiểu rõ rồi, vì sao? Thế nào gọi là Phật pháp? Phạm những gì biến hiện ra từ tự tánh đều là Phật pháp, tự tánh là Phật. Tất cả pháp đến sau cùng đều trở về tự tánh, trở về tự tánh nghĩa là chúng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Khi nào trở về? Giác ngộ là trở về, mê sẽ rời xa, vừa giác ngộ lập tức trở về. Cho nên tất cả pháp đều là Phật pháp, không những tất cả chúng sanh vốn là Phật, mà tất cả pháp đều là Phật pháp. Đương thể tức không, liễu bất khả đắc, sao lại không phải được?

Trong hữu tình chúng sanh, thân phận con người chúng ta là có Phật tánh, Phật tánh nghĩa là Phật pháp, chính là thân Phật. Trong tất cả vạn pháp, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa có pháp tánh, pháp tánh chính là Phật pháp, vậy pháp nào không phải Phật pháp? Các pháp đều là Phật pháp.

Người khai ngộ, những gì họ nói ra đều là đạo lý, thuận lợi mọi bề. Bất luận ngành nghề gì, bất luận làm việc gì, ta không hề rời xa, tại sao không

rời xa? Trong tâm ta là Phật A Di Đà, trên miệng là Phật A Di Đà, không rời xa. Nếu trong tâm nghĩ chuyện khác, tạp niệm, đó là rời xa, là viễn ly. Không niệm Phật, không tâm không có ý niệm nào, đó là thật, nhưng chúng ta không làm được. Không làm được, ngày nay Đức Phật đại từ đại bi, dạy chúng ta trong lòng chỉ giữ một ý niệm, giữ ý niệm về Phật A Di Đà, vấn đề này một số người có thể làm được. Gọi là nhất niệm bất sanh, không phải người bình thường có thể làm được. Như vậy không thể phổ độ chúng sanh, đó không phải là giáo dục phổ thế.

Phổ độ chúng sanh, giáo dục phổ thế, con người rất dễ tiếp nhận. Thật vậy, trên từ Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục đều có thể thọ trì, đều có thể tu học, đây gọi là giáo dục phổ thế. Giáo dục phổ thế chỉ có pháp môn niệm Phật.

Cho nên biện trí tuệ của Phật, “chỉ có Phật với Phật mới có thể biết được”. Biện nghiệp của chúng sanh, biện phiền não của chúng sanh, cũng là chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu được, không phải phàm phu có thể thấu rõ được. Như Phẩm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa nói: “Pháp khó hiểu hy hữu đệ nhất mà Đức Phật chứng được, chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp”. Pháp khó hiểu hy hữu này là gì? Nghĩa là thật tướng, thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp.

Bây giờ chúng ta cũng đã biết, chúng ta biết không phải chúng ta chứng được, mà chỉ là nghe nói, chúng ta nghe Đức Phật nói, chân tướng là gì? Chân tướng là vô sở hữu, là tất cánh không. Làm sao chúng ta biết được? Nghe được đối thoại của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn, hoá nhiên đại ngộ, hiểu rõ. Đức Phật hỏi một cách rất thiện xảo, như thông thường phàm phu chúng ta nói. “Tâm hữu sở niệm”. Trong tâm ta khởi một ý niệm, ta rất rõ về ý niệm này, nhưng trong một niệm này ta phân tích xem nó có mấy niệm, có mấy ý niệm vi tế? Có mấy tướng? Có mấy thức? Trong ý niệm này có nhiều thứ như vậy, chúng ta không biết. Bồ Tát Di Lặc trả lời Đức Thế Tôn rằng: Một khủy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Đầu tiên là trả lời ngài mấy niệm, 32 ức trăm ngàn niệm. Có mấy tướng? “Niệm niệm thành hình”, nghĩa là hình tướng, mỗi ý niệm đều có hình tướng. “Hình đều có thức”, thức tức là thọ tướng hành thức, mỗi hình tướng đều có thọ tướng hành thức.

Chúng ta hồi tưởng lại trong Tâm Kinh: “Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời- là thâm bát nhã- chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngài soi thấy được điều gì? Thấy được nhất niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, vì sao nhất niệm đó là không? Nhất niệm bất khả đắc nên lập tức không còn.

Hiện tượng này Max Planck nhà khoa học người Đức đã phát hiện ra, nhưng nói không rõ ràng như Bồ Tát Di Lặc nói. Ông chỉ thấy được hiện tượng của ý thức, ông gọi là ý niệm. Tần suất chấn động vô cùng nhanh, sinh ra hiện tượng vật chất. Quý vị xem rất gần với những gì Bồ Tát Di Lặc nói, nhưng Bồ Tát Di Lặc nói một cách rõ ràng, ông ta nói chung chung, nhanh nhưng không biết nhanh đến mức độ nào. Bồ Tát Di Lặc nói, một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. 100 ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn, là 320 triệu. Nếu ta dùng giấy làm đơn vị, nếu một giây khay năm lần, nhân 5 là 1600 triệu. Hiện tượng ngũ uẩn, thời gian nó tồn tại chỉ 1600 triệu trên một giây, thời gian nó tồn tại chỉ chừng đó.

Max Planck nói, căn cứ trên kết quả nghiên cứu của ông, thế gian này căn bản không có thứ gọi là vật chất. Vì thời gian tồn tại của vật chất là 1600 triệu phần trên một giây. Chúng ta nghĩ lại xem, điều này khi xem film càng dễ nhận ra hơn. Trước đây film đều dùng bằng băng nhựa này, âm bản của film là băng nhựa, chiếu lên màn hình một giây có bao nhiêu tấm? 24 tấm, chúng ta thấy film chiếu trên màn hình rất sinh động. Bây giờ Bồ Tát Di Lặc nói, xã hội hiện tại của chúng ta, một giây là 1600 triệu tấm, chứ không phải 24 tấm, nên chúng ta không biết nó là giả. Vấn đề này Max Planck đã nhìn thấy rất rõ ràng, nên ông nói thế gian này không có vật chất.

Vật chất là gì? Chính là từng ý niệm liên tục không gián đoạn, sinh ra một loại huyền giác, tưởng rằng nó là thật. Giống như chúng ta xem tivi, xem film vậy, tưởng nó là thật, trên thực tế mỗi tướng đều khác nhau. Nên hiện tượng này gọi là tướng tương tự tương tục. Nếu như hoàn toàn giống nhau, có thể nói là tướng tương tục. Nó không giống nhau, mỗi ý niệm đều không giống nhau, chỉ tương đương, không thấy hai tướng hoàn toàn giống nhau, là tướng tương tự tương tục, nên không có vật chất. Chẳng những vật chất không có, mà hiện tượng tinh thần cũng không có, thời gian nó tồn tại là bằng nhau. Thời gian ý niệm tồn tại cũng là một giây 1600 triệu. Chẳng những không có hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng không. Hiện tượng tự nhiên là năng lượng, nghiệp tướng của A lại da, trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Chúng ta nghe báo cáo của Max Planck, thấy cuộc đối thoại giữa Bồ Tát Di Lặc và Thế Tôn trong kinh điển, đối chiếu hai điều này chúng ta liền thấu rõ.

Ngày nay chúng ta đọc lời này: “Pháp khó hiểu hy hữu bậc nhất mà đức Phật thành tựu được, chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp”. Hiện nay chúng ta đã biết, nhưng chúng ta chỉ nghe được, không phải tự thân chứng được, tự mình chứng mới được lợi ích. Được lợi ích gì? Buông bỏ tất cả vọng tướng phân biệt chấp trước. Vì sao vậy? Vì tất

cả đều là giả, vọng tưởng cũng chỉ là vô ích, chấp trước cũng vô dụng, có gì đâu để mà chấp trước, không có gì ta có thể chấp trước được. Quý vị nói, tôi muốn chiếm lấy nó, không thể, đợi đến khi chết mới biết rằng không mang theo được. Không ngờ rằng ngay lúc này, tức là 1600 triệu phần trên một giây này, ta làm sao đạt được? Căn bản không đạt được, vậy mà cứ muốn để đạt được nó. Như vậy không phải là vọng tưởng ư? Đây không phải là tự làm khổ mình ư? Niệm niệm bất khả đắc. Niệm này không phải là Đức Phật hỏi tâm có mấy niệm, niệm này quá thô. Niệm mà Phật hỏi tâm có mấy niệm, một khảy móng tay có 320 triệu hiện tượng sanh diệt, 320 triệu lần sanh diệt, làm sao có thể đạt được? Bởi thế Đức Phật nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”, đúng vậy, quả thật như giấc mộng. Nếu ta xem mọi thứ đều là thật là sai lầm, hoàn toàn sai, tất cả đều là giả, tất cả pháp bất khả đắc, như vậy mới có thể được đại tự tại. Phải chứng được cảnh giới này, mới thật sự được đại tự tại. Được đại tự tại là Đức Như Lai, pháp thân Bồ Tát.

Thật sự chứng được, ở trong lục đạo, trong mười pháp giới cũng không sao, vì sao vậy? Vì thần thông du hí, ta đều biết rõ hết, toàn bộ đều là giả. Dù ở trong lục đạo hay mười pháp giới đều không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm, đó là gì? Không khác gì Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian, họ đến để làm gì? Họ đến để cứu độ chúng sanh, họ đến để biểu diễn, họ có thể biểu diễn được tất cả.

Như 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, họ đều có thể biểu diễn. Đó đúng là pháp thân Bồ Tát, là Chư Phật Như Lai, có như vậy chăng? Tôi tin rằng có, chẳng những có, mà tôi còn tin là có không ít. Chỉ là do họ không bộc lộ thân phận, nên không biết đó thôi, chỉ có họ biết được thân phận mình.

Chúng ta sống trong thời đại này, đúng là rất may mắn. Kinh Phật là thứ rất khó hiểu, nhưng các nhà khoa học đã giúp chúng ta hiểu được. Khoa học mới phát hiện được điều này chỉ 30 năm lại đây, 30 năm trước, những vị pháp sư chuyên về Phật học cũng chưa từng nghe đến, chỉ là nghe cổ nhân nói như vậy, nên khi giảng kinh cũng nói như vậy, y theo như vậy vẽ hồ lô. Khi chúng ta thấy được những báo cáo khoa học này, lãnh hội càng sâu sắc hơn, độ sâu này hơn cả tiền nhân, nhưng không thể hơn người chứng quả. Chúng ta không thể hơn được người đại triệt đại ngộ, không sánh bằng họ. Trên mặt giải ngộ, không phải chứng ngộ, trên phương diện giải ngộ chúng ta hơn họ. Người thật sự chứng ngộ, chúng ta không sánh bằng họ.

Lại nói: “Vô lậu bát tư nghi, pháp thậm thâm vi diệu, nay ta đã đầy đủ. Duy ta biết là tướng, mười phương Phật cũng như vậy”, đây là lời trong

Kinh Pháp Hoa. Cho thấy vô lậu, thậm thâm mà Đức Phật thành tựu được, là pháp vi diệu thậm thâm không thể nghĩ bàn”, vẫn là câu “thấu tột tướng chân thật của các pháp”. Đối với chân tướng của tất cả pháp, thấu triệt rốt ráo, thật sự thông đạt, “chỉ có Phật mới biết được”.

Ngày nay các nhà khoa học có thể phát hiện được A lại da, nhưng không biết A lại da từ đâu đến, điều này Đức Phật biết được. Khoa học và triết học phát triển đến ngày nay, từ lâu trong kinh Phật đã nói rõ về điều này, cảnh giới của họ chỉ đến đây thôi, vì sao vậy? Đức Phật nói, trong tám thức công năng của ý thức lớn nhất, ý thức nghĩa là tư tưởng. Tư tưởng quả thật không có biên tế, không có phạm vi.

Ngài nói lớn, ngày nay gọi là vật lý thái không, nghiên cứu vũ trụ, đại vũ trụ, có thể nghĩ đến biên duyên của vũ trụ. Về nhỏ, họ có thể thấy được A lại da, có thể nghĩ đến A lại da, không thể tiếp tục phát triển thêm nữa, đây là phạm vi của nó. Tư tưởng là vọng tâm, pháp giới hư không giới là vọng cảnh. Là A lại da biến hiện ra, A lại da là vọng tâm. Vọng tâm có thể duyên đến vọng cảnh, không duyên được chân thật, nên chân thật thì nó đành chịu.

Chân thật phải như thế nào? Phải buông bỏ mới biết được chân thật. Không dùng tâm ý thức sẽ thấy được, có thể chứng được. Tâm là gì? Khởi tâm động niệm. Đức Thế Tôn hỏi tâm có mấy niệm, đó là nghiệp tướng của A lại da; mấy thức là chuyển tướng của A lại da; mấy tướng là cảnh giới tướng của A lại da. Quý vị xem Đức Phật hỏi ba vấn đề này, ba điều này đều bất khả đắc, vì sao vậy? Vì thời gian nó tồn tại, chỉ là 1600 triệu trên một giây, như vậy làm sao đạt được? Không có cách nào! Nó giống như một luồng điện, chỉ chớp một cái là lập tức không còn nữa. Ánh chớp này trước mắt chúng ta, chúng ta còn chưa kịp nhìn thấy, mắt ta nhìn không kịp, tốc độ của mắt không bằng, nó quá nhanh. Chúng ta có nhìn thấy chăng? Không nhìn thấy, là không thấy thật chứ không phải giả. Ánh chớp này là gì? Đó là hiện tượng, ánh chớp mà chúng ta thấy, là tướng liên tục của nó, tướng tương tự tương tục, không nhìn thấy được chân tướng của nó. Nhưng Đức Phật biết được chân tướng này, vì sao Phật biết được? Ngài không khởi tâm không động niệm, không khởi tâm không động niệm là tự tánh. Tự tánh vô cùng linh mãnh, thứ cực kỳ vi tế nó cũng thấu rõ. Cũng chính là nói, tốc độ của nó bằng với tốc độ của ta, thậm chí là hơn tốc độ của ta. Biến pháp giới hư không giới là tự tánh biến hiện ra. Trong kinh Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm tức là tự tánh, tất cả các pháp đều là tự tánh biến ra, rồi tự tánh tất cả pháp đều không còn. Tự tánh là vĩnh hằng bất biến, gọi là chân tâm thường trú, nghĩa là nó bất sanh bất diệt, như như bất động. Ngài Huệ Năng kiến tánh đã nói ra tất cả: Tự tánh thanh



tịnh, xưa nay chưa từng bị nhiễm ô, không sanh không diệt, vốn tự đầy đủ. Ở trước chúng ta đã nói đến, nó có thể sanh ra vạn pháp. Vốn tự đầy đủ, thực tế mà nói thì không nhiều, nhưng khi nó khởi tác dụng thì xuất sanh vô tận. Cho nên đối với vấn đề này, tôi đã suy nghĩ rất lâu, sau đó nghĩ đến ống vạn hoa, rất tương tự, cùng một đạo lý đó. Nếu nắm bắt được nguyên tắc này, “vô sự bất biện”.

Như các bậc tổ tông dạy cho chúng ta về Tứ khoa, bốn khoa này bất luận là ngày xưa hay bây giờ, đều là “vô sự bất biện”. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là được rồi. Nếu áp dụng vào bản thân, quý vị là thánh nhân, thực hành tất cả bốn khoa này, quý vị là thánh nhân. Nghiêu Thuấn Ngu Thang là thánh nhân, thánh là gì? Họ áp dụng được cả bốn khoa này, họ không thiếu thứ nào, nếu thiếu một thứ gọi là thiếu đức, họ không thiếu, là thánh nhân. Thực hiện được cả bốn khoa, nhưng vẫn còn một vài điều khiếm khuyết, chưa viên mãn là hiền nhân. Có thể thực hành được 1/3, làm được một nửa là quân tử. Tất cả đều không thực hiện được, toàn bộ đều không có, trong Phật pháp gọi là phạm phu, phạm phu trong lục đạo, hoàn toàn không thực hiện được.

Thế nên thực hành được bốn khoa này, thân tâm mạnh khỏe. Gia đình thực hành, thì gia đình quý vị hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như áp dụng nó trong việc kinh doanh, như ông Đạo Thạnh Hòa Phú hiện nay ở Nhật bản vậy. Còn như áp dụng vào việc lãnh đạo đất nước, thì đây là đất nước đại trị. Thời thịnh thế xuất hiện, thái bình thịnh thế liền xuất hiện. Bốn khoa mục này, nó giống như ống vạn hoa vậy, thiên biến vạn hóa, mà đều rất đẹp, đều rất tốt, tuyệt diệu vô cùng!

Những điều này mang đến cho chúng ta lợi ích lớn lao, đây là gì? Đây là Phật pháp, là đại thừa, nó không khác gì với Kinh Hoa Nghiêm, chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Nếu chúng ta hiểu nó, biết vận dụng nó, thật là tự độ độ tha. Trong Phật pháp dạy chúng ta như vậy. Quý vị xem Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Đại Nguyên Vương giải quyết được tất cả. Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương là cảnh giới Hoa Nghiêm, cảnh giới của Chư Phật Như Lai. Thập Thiện Nghiệp Đạo từ cảnh giới phạm phu đến cảnh giới Như Lai. Chỉ mười loại, giống như ống vạn hoa vậy, thiên biến vạn hóa.

Quý vị xem, nó ở địa vị Tỳ kheo, nó thay đổi bao nhiêu? 3000, 3000 oai nghi, quy nạp 3000 oai nghi thành Thập thiện nghiệp, mười điều. Bồ Tát đại thừa là tám vạn bốn ngàn tế hạnh, chỉ mười điều triển khai ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Đến Như Lai quả địa, pháp thân Bồ Tát, vô lượng vô biên, quy nạp lại thành mười điều, không thể coi thường nó.

Người xưa nói đức mục, trong đó còn có lặp lại, như ngũ thường: Nhân lễ nghĩa trí tín, năm chữ. Tứ duy: Lễ nghĩa liêm sĩ. Quý vị xem trong ngũ thường đã có lễ, trong nhân lễ nghĩa trí tín có, có trùng lặp. Bát đức: Hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình. Nghĩa là tính luôn cả những điều trùng lặp, đức mục chỉ có 17 điều, triển khai ra là vô lượng vô biên.

Cương lĩnh chung không nhiều, Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, dạy chúng ta phải tu như thế nào. Nhưng căn bản của căn bản, Phật pháp hay thế pháp không có gì khác nhau, hiếu thân tôn sư là căn bản của căn bản. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, nếu không có hai nền tảng này, xảy ra vấn đề là phá hoại hết tất cả. Dù quý vị học như thế nào cũng không thể thành tựu, đều là giả. Nguy trạng tốt đến đâu thì cũng là giả, không phải thật, sẽ có một ngày quý vị bị lộ chân tướng. Đến lúc mọi người nhìn thấu rồi, quý vị không đáng một đồng.

Làm người không thể bất hiếu cha mẹ, không thể không tôn trọng thầy. Đức Phật nói rất hay: Chúng ta có được thân mạng là nhờ cha mẹ, có được huệ mạng là nhờ thầy. Con người có hai mạng: Thân mạng và huệ mạng, huệ mạng quan trọng hơn thân mạng! Bất hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, tội nghiệp này đọa vào vô gián địa ngục. Trong tội ngũ nghịch của nhà Phật: Thứ nhất là giết mẹ, thứ hai là giết cha, đây là bất hiếu với cha mẹ. Thứ ba là giết A la hán, A la hán là thầy. Thứ tư là làm thân Phật chảy máu. Thứ năm là phá hòa hợp tăng, phá hoại chánh pháp của tăng đoàn, chướng ngại chánh pháp, phá hoại chánh pháp. Phạm năm nghịch tội này là đọa địa ngục A tỳ, nặng nhất trong các tội. Ai dám phạm? Người không tin nhân quả dám, không tin nhân quả. Vấn đề này không phải không tin là không có. Tin thì có, không tin thì không có, vậy tôi cũng không tin. Nhưng ở đây không tin nó vẫn có, bất luận là tin hay không tin, đến khi ta mạng chung nó liền xuất hiện, chạy cũng không thoát. Bởi thế không thể không biết điều này.

Thường nghĩ đến giáo huấn của Phật, giáo huấn của thánh hiền, địa ngục rất đáng sợ. Từ xưa đến nay bao nhiêu người sợ khổ địa ngục, họ mới phát tâm bồ đề. Chỉ có không tin nhân quả, Phật pháp gọi là nhất xiển đề. Nhất xiển đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là không có thiện căn. Họ không tin, họ không sợ, nhưng đến lúc hồi hận cũng không kịp.

Ở đây nói rất nhiều thứ: Thật tướng các pháp, chân tướng. Phật biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết, mười phương Phật cũng biết. Có thể thấy vô lậu, thậm thâm mà Đức Phật thành tựu được. Vô lậu chính là chúng ta thường nói, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm gọi là vô lậu. Lậu là phiền não, khởi tâm động niệm là có phiền não. Không khởi tâm không động niệm là thậm thâm, thậm thâm là rất khó lý giải.

Nói cũng không cách nào nói được, làm sao có thể khiến người nghe hiểu được.

Cho nên đây là pháp vi diệu không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng, không thể diễn tả bằng lời nói, pháp này gọi là thấu tột thật tướng các pháp. Thật sự hiểu rõ thấu triệt, hiểu rõ ràng, chỉ có Phật mới có thể biết được.

“Thanh văn ức kiếp suy nghĩ đến trí Phật, dùng hết thần lực của họ cũng không thể đo lường được”. Thanh văn là tiểu thánh, A la hán. Chúng ta cảm thấy thần thông và trí tuệ của A la hán rất cao siêu, nhưng thua xa Phật, thua quá xa. Họ là học sinh tiểu học, Phật là lớp tiến sĩ tốt nghiệp, không thể đo lường được.

Như Phạm Phương Tiện trong Kinh Pháp Hoa nói: “Ta và mười phương Phật, đều có thể biết được việc này. Pháp này không thể hiển thị”. Đây là thật tướng các pháp, không cách nào chỉ thị, không thể nói. “Trừ đại Bồ Tát có tín lực kiên cố, ngoài ra không ai có thể biết được”, đây là nói đến niềm tin. Vấn đề của người thời nay, đích thực là do đánh mất lòng tin, điều này gia tăng thêm mức độ khó vô cùng lớn, không tin. Ngày nay làm sao để có thể giúp con người tìm lại được lòng tin, chúng ta mới được cứu, không tin không cứu được.

Tín tâm đầy đủ, nghĩa là đại tâm phạm phu mà trong kinh nói. Họ tin pháp vi diệu thậm thâm Đức Phật nói, điều này không dễ. Nên trong kinh này, chữ then chốt quan trọng, chúng ta tuyệt đối không được sơ suất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 593**